

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v ly hôn giữa chị Lê Thị Minh
H và anh Lê Quang V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm 1989; căn cước công dân số: 036189006386; nơi đăng ký thường trú: nơi cư trú: Số nhà 98 đường N, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 244 đường N, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Quang V, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 036085010754; nơi cư trú: Số nhà 98 đường N, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07-11-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là chị Lê Thị Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Lê Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 29-4-2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V chơi bời, không chịu làm ăn dẫn đến nợ nần. Chị và bố mẹ anh V đã trả nợ cho anh V nhiều lần. Gia đình cũng đã phân tích để anh V thay đổi nhưng không có kết quả. Đến tháng 9 năm 2023, chị phát hiện anh V cầm cố giấy tờ đăng ký xe ô tô của vợ chồng để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Anh V không có khả năng trả nợ, dẫn đến việc thỉnh thoảng có người đến nhà chị để đòi nợ gây ảnh hưởng tới cuộc sống sinh hoạt của chị và các con. Do lo sợ nhiều người đến đòi nợ nên chị và 2 con đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 9 năm 2023 đến nay. Hiện chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Quang V.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Lê Quang V có 02 con chung là Lê Việt Đăng K (giới tính: Nam), sinh ngày 28-8-2010 và Lê Việt Đăng K1 (giới tính: Nam), sinh ngày 13-01-2016. Các con chung hiện đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao các con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Quang V nhưng anh V không có mặt theo giấy triệu tập.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 01, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định nơi anh Lê Quang V cư trú cung cấp:

Vợ chồng chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định vào ngày 29-4-2009. Sau khi kết hôn chị H và anh V sinh sống tại địa phương và đăng ký thường trú tại: Số nhà 98 đường N, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chị H và anh V có 02 con chung là Lê Việt Đăng K, sinh ngày 28-8-2010 và Lê Việt Đăng K1, sinh ngày 13-01-2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nợ nần. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Tại đơn trình bày ngày 07-11-2023, cháu Lê Việt Đăng K trình bày nguyện vọng: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ để thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt.

Tại đơn trình bày ngày 07-11-2023, cháu Lê Việt Đăng K1 trình bày nguyện vọng: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ để thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong việc xét xử vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không có ý kiến gì, không đến Tòa án để giải quyết vụ án, vắng mặt không có lý do tại 2 phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê Quang V và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Bị đơn là anh Lê Quang V không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “ly hôn, nuôi con chung”

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Lê Thị Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lê Quang V đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 29-4-2009. Như vậy hôn nhân giữa chị Lê Thị Minh H và

anh Lê Quang V là hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Thị Minh H khai sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh V chơi bời, vay nợ, không có khả năng trả nợ dẫn đến việc thường xuyên có người đến đòi nợ làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của chị và các con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Quang V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau; vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Minh H: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung:

Chị Lê Thị Minh H trình bày chị và anh Lê Quang V có hai con chung là Lê Việt Đăng K (giới tính: Nam), sinh ngày 28-8-2010 và Lê Việt Đăng K1 (giới tính: Nam), sinh ngày 13-01-2016, hiện các con đang ở với chị. Chị Lê Thị Minh H đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét hiện tại các con đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Lê Việt Đăng K và Lê Việt Đăng K1 đều có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo việc sinh hoạt và học tập của các con, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Việt Đăng K và Lê Việt Đăng K1 cho chị Lê Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Xét việc chị Lê Thị Minh H không yêu cầu anh Lê Quang V cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Chị Lê Thị Minh H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Minh H đã nộp được khấu trừ vào tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Việt Đăng K (giới tính: Nam), sinh ngày 28-8-2010 và Lê Việt Đăng K1 (giới tính: Nam), sinh ngày 13-01-2016 sau khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Minh H không yêu cầu anh Lê Quang V cấp dưỡng nuôi con.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

4. Án phí ly sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001762 ngày 01-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

5. Chị Lê Thị Minh H và anh Lê Quang V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định;
- Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định;
- UBND phường Nguyễn Du (Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2009);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mai Anh